TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ B** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **193**/2022/HS- ST
Ngày: 27/6/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thị Tố Loan.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Kim Khánh Tùng.**

Ông **Tòng Văn Hưng.**

- Thư ký phiên toà: Ông **Cao Xuân Tuân**- Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 199/2022/TLST- HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2022/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn T**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1979, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N H, xã T D, huyện Đ B Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn Ch; sinh năm 1945; Con bà: Lò Thị K; sinh năm 1943; chung sống như vợ chồng với chị Lò Thị H; sinh năm 1984; Bị cáo có 02 con; con lớn nhất sinh năm 2002; con nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân, Bị cáo chưa bị Tòa án nào xét xử; chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/3/2022, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử *(có mặt tại phiên tòa)*.

- *Người có nghĩa vụ liên quan trong vụ án:* Anh **Lò Văn B**; sinh năm 1973; Địa chỉ: Bản N H, xã T D, huyện Đ B Đ, tỉnh Điện Biên *(Vắng mặt có lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 24/3/2022 Quàng Văn T có mượn chiếc xe mô tô BKS: 27B2- 014.71 và đăng ký xe mô tô BKS: 27B2- 014.71 của Lò Văn B; sinh năm

1973; Địa chỉ: Bản N H, xã T D, huyện Đ B Đ, tỉnh Điện Biên để đi lấy thuốc trên bệnh viện da liễu tỉnh Điện Biên cho vợ. B đồng ý đưa xe và đăng ký xe cho Bị cáo. Bị cáo cất đăng ký xe mô tô đó vào cốp xe và đi xe mô tô từ nhà ở Bản N H, xã T D, huyện Đ B Đ, tỉnh Điện Biên cầm theo 200.000 đồng khi đi đến khu vực bản X, xã T A, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 35 tuổi đang ngồi ở bờ mương (không biết tên, địa chỉ). Bị cáo hỏi người đàn ông "đây có phải bản X không?", người đàn ông đó nói "Mua Heroine phải không?", Bị cáo nói "Ừ". Sau đó Bị cáo hỏi "Có Heroine bán không, bán cho 200.000 đồng?" người đàn ông đó nói "có", Bị cáo lấy từ trong người ra 200.000 đồng tiền đưa cho người đàn ông đó, người đàn ông cầm tiền đưa lại cho Bị cáo 01 vỏ bao nilon kim tiêm màu trắng, miệng gói được gấp lại. Bị cáo cầm lấy xem bên trong đó có Heroine và đồng ý mua. Sau đó Bị cáo để gói Heroine đó vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng rồi cất vào túi ngực bên trái Bị cáo đang mặc rồi người đàn ông đó bảo Bị cáo chở đi uống nước. Bị cáo đồng ý và chở người đàn ông đó trên chiếc xe mô tô BKS: 27B2- 014.71 đi được một đoạn thì gặp Tổ công tác Đội CSĐTTP về Kinh tế và Ma túy Công an huyện Đ B phối hợp với đội CSGTTT Công an huyện Đ B đang làm nhiệm vụ tại đó yêu cầu Bị cáo dừng xe lại để kiểm tra. Người đàn ông ngồi sau xe Bị cáo bỏ chạy, tổ công tác truy đuổi nhưng không bắt được. Tổ công tác kiểm tra thì phát hiện và thu giữ tại túi áo ngực bên trái của Bị cáo đang mặc có 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 vỏ bao nilon kim tiêm màu trắng, miệng gói được gấp lại mở bên trong có Heroine, kiểm tra chiếc xe máy, trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lò Văn B, với nội dung trên Tổ công tác mời người chứng kiến đến tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật đối với bị cáo Quàng Văn T và đưa về Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ B để điều tra làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 24/3/2022 đã xác định: Số cục bột màu trắng nghi Heroine thu giữ của Quàng Văn T có khối lượng là 0,15 gam, gửi toàn bộ giám định, hoàn lại mẫu vật sau giám định là 0,12 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 461/KL- KTHS ngày 30/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Quàng Văn T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 116CT-VKSĐB ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B truy tố bị cáo Quàng Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 05 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,12 gam Heroine là vật chứng hoàn lại sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA; màu sơn Đen- Xanh; loại: WAVE RSX; BKS: 27B2- 014.71 và đăng ký xe mô tô BKS: 27B2- 014.71 của Lò Văn B; sinh năm 1973; Địa chỉ: Bản N H, xã T D, huyện Đ B Đ, tỉnh Điện Biên. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe trên là tài sản của anh Lò Văn B, anh B không biết việc Bị cáo dùng xe vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Quàng Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 11 giờ 50 phút ngày 24/3/2022 tại khu vực bản X, xã T A, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. Bị cáo đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,15 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các

yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c).... Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, Bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, của Bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã T D, huyện Đ B Đ, tỉnh Điện Biên được gia đình nuôi dưỡng học hết lớp 05/12 thì nghỉ học ở nhà làm ruộng cùng gia đình.

Từ năm 2001 chung sống như vợ chồng với chị Lò Thị Hưởng và có với nhau 02 người con; con lớn nhất sinh năm 2002; son nhỏ nhất sinh năm 2004. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân, Bị cáo chưa bị Tòa án nào xét xử; chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2020 cho đến ngày bị bắt.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngày 24/3/2022 Bị cáo bị Tổ công tác Đội CSĐTTP về Kinh tế và Ma túy Công an huyện Đ B phối hợp với đội CSGTTT Công an huyện Đ B bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ B ra Quyết định khởi tố Bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với Bị can theo quy định của pháp luật.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*".

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của Bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án gồm: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,12 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng hết giá trị sử dụng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA; màu sơn Đen- Xanh; loại: WAVE RSX; BKS: 27B2- 014.71 và đăng ký xe mô tô BKS: 27B2- 014.71 của Lò Văn B; sinh năm 1973; Địa chỉ: Bản N H, xã T D, huyện Đ B Đ, tỉnh Điện Biên. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe trên là tài sản của anh Lò Văn B, anh B không biết việc Bị cáo dùng xe vào việc phạm tội. Ngày 25/5/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số19/QĐ, ngày 25/5/2022. Xét thấy việc trả lại tài sản là có căn cứ, do vậy HĐXX chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác: Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 35 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu) nên không đủ thông tin để xác minh, triệu tập điều tra làm rõ. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ B, tỉnh Điện Biên không đề cập xử lý trong vụ án này, nên HĐXX không xem xét xử lý.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

[7.1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7.2] Về sự vắng mặt của Người có nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn B. Xét thấy tại phiên toà ngày hôm nay Người có nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra Người có nghĩa vụ liên quan đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Tuy nhiên gia đình Bị cáo thuộc hộ nghèo tại địa phương, tại phiên tòa Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST. Vì vậy theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **01 năm 02 tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (24/3/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* *Tịch thu tiêu hủy gồm*: 0,12 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng hết giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B, tỉnh Điện Biên).

Chấp nhận việc trả lại tài sản ngày 25/5/2022 của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ B.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND H. Đ B;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐB;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.an HĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Tố Loan